

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2386/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 14 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi, điều chỉnh và bổ sung dự toán kinh phí năm 2022
một số đơn vị dự toán cấp tỉnh, cấp huyện

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Quyết định số 1375/QĐ-UBND ngày 08/7/2022 của UBND tỉnh về giao chỉ tiêu tiết kiệm chi ngân sách 6 tháng còn lại cuối năm 2022 cho các đơn vị dự toán cấp tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2989/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 của UBND tỉnh ban hành quy định về quản lý, điều hành ngân sách địa phương năm 2022; Quyết định số 2999/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 của UBND tỉnh về giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2022;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 429/TTr-STC ngày 02/11/2022, ý kiến thống nhất của các đồng chí thành viên UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi dự toán kinh phí năm 2022 của các đơn vị dự toán cấp tỉnh đã được UBND tỉnh giao dự toán tại Quyết định số 2999/QĐ-UBND ngày 08/12/2021, Quyết định số 1293/QĐ-UBND ngày 29/6/2022 về ngân sách tỉnh quản lý theo quy định, số tiền: **22.743.166.500 đồng** (Hai mươi hai tỷ bảy trăm bốn mươi ba triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn năm trăm đồng chẵn).

(Có phụ lục chi tiết số 01 kèm theo)

Điều 2. Giao bổ sung dự toán kinh phí năm 2022 cho các đơn vị dự toán cấp tỉnh để thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, số tiền: **16.429.771.600 đồng** (Mười sáu tỷ bốn trăm hai mươi chín triệu bảy trăm bảy mươi một nghìn sáu trăm đồng chẵn).

- Nguồn kinh phí:

+ Thu hồi tại Điều 1, Quyết định này, số tiền: 14.043.166.500 đồng;

+ Chi khác ngân sách tỉnh năm 2022, số tiền: 1.303.605.100 đồng;

+ Kinh phí thực hiện nhiệm vụ phát sinh trong lĩnh vực xây dựng (Sở xây dựng) tại Phụ lục 21 ban hành kèm theo Quyết định số 2999/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 của UBND tỉnh, số tiền: 1.000.000.000 đồng;

+ Kinh phí công tác biên giới, đối ngoại, an ninh quốc phòng năm 2022, số tiền: 83.000.000 đồng;

(Có phụ lục chi tiết số 02 kèm theo)

Điều 3. Bổ sung có mục tiêu từ Ngân sách tỉnh cho Ngân sách UBND cấp huyện: thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, cải tạo chỉnh trang đô thị trên địa bàn thành phố và các huyện Thuận Châu, Yên Châu, Mộc Châu, Phù Yên, Mường La, Quỳnh Nhai, số tiền: **8.700.000.000 đồng**; trong đó:

+ UBND thành phố, số tiền: 3.300.000.000 đồng;

+ UBND huyện Yên Châu, số tiền: 1.000.000.000 đồng.

+ UBND huyện Quỳnh Nhai, số tiền: 800.000.000 đồng.

+ UBND huyện Thuận Châu, số tiền: 1.000.000.000 đồng.

+ UBND huyện Mộc Châu, số tiền: 1.000.000.000 đồng.

+ UBND huyện Phù Yên, số tiền: 800.000.000 đồng.

+ UBND huyện Mường La, số tiền: 800.000.000 đồng.

Nguồn kinh phí: Thu hồi tại Điều 1, Quyết định này, số tiền: 8.700.000.000 đồng.

Điều 4. Điều chỉnh dự toán kinh phí

1. Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh

1.1. Điều chỉnh giảm dự toán kinh phí không thực hiện tự chủ Mục 2.18 - Kinh phí Tổ chức giải bóng chuyền hơi nữ lần thứ II mở rộng nhân kỷ niệm ngày Quốc tế phụ nữ 8/3 và chào mừng thành công Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2022 – 2027, số tiền: 64.800.000 đồng (*Sáu mươi tư triệu tám trăm nghìn đồng chẵn*).

Nguồn kinh phí: Kinh phí đã giao cho Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh tại Quyết định số 2999/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 của UBND tỉnh.

1.2. Điều chỉnh tăng: Kinh phí Tổ chức tập huấn quán triệt thực hiện Kế hoạch số 77/KH-ĐCT ngày 26/7/2022 của Đoàn Chủ tịch Hội LHPN Việt Nam về định hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2023; tuyên truyền thực hiện Phong trào thi đua “Xây dựng người Phụ nữ Việt Nam thời đại mới gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, số tiền: 64.800.000 đồng (*Sáu mươi tư triệu tám trăm nghìn đồng chẵn*), từ nguồn kinh phí điều chỉnh giảm dự toán tại điểm 1.1, khoản 1, Điều 4, Quyết định này.

2. Sở Tư pháp

2.1. Điều chỉnh giảm: Kinh phí không thực hiện tự chủ - Chương 414, Loại, khoản 341 - Văn phòng Sở Tư pháp: Kinh phí Hội đồng phối hợp liên ngành công tác trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng, số tiền: 120.000.000 đồng, giao tại Quyết định số 2999/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 của UBND tỉnh, Quyết định số 219/QĐ-STP ngày 30/12/2021 của Sở Tư pháp.

2.2. Điều chỉnh tăng: Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ - Chương 414, Loại, khoản 280 - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước: Kinh phí Hội đồng phối hợp liên ngành công tác trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng, số tiền: 120.000.000 đồng, từ nguồn kinh phí điều chỉnh giảm dự toán tại điểm 2.1, khoản 2, Điều 4, Quyết định này.

(Có phụ lục chi tiết số 03 kèm theo)

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Các Sở: Nội vụ, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tư pháp, Lao động thương binh và xã hội, Giao thông vận tải; Hội Nhà báo; Trường Cao đẳng Sơn La; Hội Khoa học lịch sử; Đài Phát thanh truyền hình có trách nhiệm nộp trả ngân sách tỉnh theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Các Sở: Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Xây dựng, Tư pháp; Thanh tra tỉnh; Ban Dân tộc; Đài Phát thanh truyền hình tỉnh; Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng công nghiệp và phát triển đô thị; Hội Người mù; Hội bảo trợ người khuyết tật và trẻ mồ côi; Liên minh Hợp tác xã; Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh; UBND thành phố Sơn La, UBND các huyện: Yên Châu, Quỳnh Nhai, Thuận Châu, Mộc Châu, Phù Yên, Mường La có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí, thực hiện các quy trình theo đúng quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn thi hành luật đảm bảo đúng mục đích, chế độ chính sách, tiết kiệm, hiệu quả; đồng thời thực hiện thanh, quyết toán nguồn kinh phí theo chế độ tài chính hiện hành.

3. Sở Tài chính hướng dẫn các đơn vị, UBND các huyện, thành phố hạch toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

4. Sở Tài chính; các Sở, ban, ngành, Đoàn thể, Hội, UBND các huyện thành phố có tên tại Khoản 1, 2 Điều này, chịu trách nhiệm toàn diện về số liệu và nội dung trình UBND tỉnh phê duyệt thu hồi, điều chỉnh, giao bổ sung kinh phí. Đồng thời trong quá trình thực hiện phải đảm bảo đúng các quy định của Nhà nước và chịu trách nhiệm toàn diện trước Chủ tịch UBND tỉnh, các kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan pháp luật Nhà nước; chủ động tự kiểm tra, kiểm soát nếu phát hiện sai phạm (nếu có), vướng mắc báo cáo UBND tỉnh để chỉ đạo giải quyết kịp thời.

Điều 6. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nội vụ, Công Thương, Lao động thương binh và xã hội, Giao thông vận tải, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Xây dựng, Tư pháp; Chánh Thanh tra tỉnh; Trưởng Ban Dân tộc; Giám đốc Đài Phát thanh truyền hình tỉnh; Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng công nghiệp và phát triển đô thị; Chủ tịch Hội Khoa học lịch sử; Chủ tịch Hội Người mù; Chủ tịch Hội bảo trợ người khuyết tật và trẻ mồ côi; Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã; Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Sơn La, Chủ tịch UBND các huyện: Yên Châu, Quỳnh Nhai, Thuận Châu, Mộc Châu, Phù Yên, Mường La; Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *g*

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Như điều 6;
- VP UBND tỉnh (LĐ, TH);
- Lưu: VT, TH, Cường 12b.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đặng Ngọc Hậu



Phụ lục số 01
Thu hồi kinh phí năm 2022

(Kèm theo Quyết định số 2386/QĐ-UBND ngày 14/11/2022 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: đồng

STT	Đơn vị/Nội dung	Kinh phí thu hồi	Số Quyết định giao
	Tổng cộng	22.743.166.500	
1	Sở Nội vụ	4.454.527.500	
-	Kinh phí chi tập huấn bồi dưỡng đại biểu HĐND nhiệm kỳ 2021-2026	100.000.000	Nguồn kinh phí giao tại Quyết định số 2999/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 của UBND tỉnh, Quyết định số 1199/QĐ-SNV ngày 20/12/2021 của Sở Nội vụ
-	Kinh phí nâng cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 lên mức độ 4	35.000.000	Nguồn kinh phí giao tại Quyết định số 2999/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 của UBND tỉnh, Quyết định số 1199/QĐ-SNV ngày 20/12/2021 của Sở Nội vụ
-	Đề án cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ công chức, viên chức trong các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La	855.527.500	Nguồn kinh phí giao tại Quyết định số 2999/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 của UBND tỉnh, Quyết định số 1199/QĐ-SNV ngày 20/12/2021 của Sở Nội vụ
-	Kinh phí xây dựng hệ thống quản lý tài liệu lưu trữ điện tử tại lưu trữ lịch sử	2.964.000.000	Nguồn kinh phí giao tại Quyết định số 2999/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 của UBND tỉnh, Quyết định số 1199/QĐ-SNV ngày 20/12/2021 của Sở Nội vụ
-	Kinh phí xây dựng hệ thống quản lý tài liệu lưu trữ điện tử tại lưu trữ lịch sử (Kinh phí bổ sung trong năm)	500.000.000	Nguồn kinh phí giao tại Quyết định số 1293/QĐ-UBND ngày 29/6/2022 của UBND tỉnh
2	Sở Công Thương	200.000.000	
-	Kinh phí đánh giá hiện trạng thu gom lưu trữ vận chuyển xử lý chất thải nguy hại và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả đối với các nhà máy điện nhỏ trên địa bàn tỉnh Sơn La;	200.000.000	Nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường năm 2022 đã giao tại Quyết định số 2999/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 của UBND tỉnh, Quyết định số 309/QĐ-SCT ngày 23/12/2021 của Sở Công thương
3	Hội Nhà báo	36.180.600	
-	Kinh phí tổ chức hội báo xuân Sơn La	26.000.000	Chương 520, loại, khoản 362 - Kinh phí không thực hiện tự chủ giao tại Quyết định số 2999/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 của UBND tỉnh

STT	Đơn vị/Nội dung	Kinh phí thu hồi	Số Quyết định giao
-	Kinh phí tham gia Hội báo toàn quốc tổ chức tại Hà Nội	10.180.600	
4	Trường Cao đẳng Sơn La	4.983.326.000	Nguồn kinh phí giao tại Quyết định số 2999/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 của UBND tỉnh;
-	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	2.282.000.000	
-	Kinh phí thực hiện giao nhiệm vụ theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP của Chính phủ - Hệ sự phạm	2.701.326.000	
+	Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ học tập theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ	42.200.000	
+	Kinh phí chi trợ cấp xã hội theo Quyết định 194/2001/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	96.040.000	
+	Kinh phí chi chế độ hỗ trợ cho học sinh, sinh viên theo Nghị quyết 124/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh	412.018.000	
+	Kinh phí thực hiện chính sách nội trú theo Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	246.818.000	
+	Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ hỗ trợ đóng học phí, chi phí sinh hoạt theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ	1.776.800.000	
+	Kinh phí chi hoạt động	127.450.000	
5	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn	9.726.867.400	Nguồn kinh phí giao tại Quyết định số 2999/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 của UBND tỉnh; Quyết định số 712/QĐ-SNN ngày 22/12/2022 của Sở NN&PTNT;
-	Kinh phí hỗ trợ điểm trưng bày, giới thiệu và bán sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2022	400.000.000	
-	Dự án đầu tư xây dựng công trình Bảo dưỡng, sửa chữa nhà làm việc và các hạng mục phụ trợ trụ sở Văn phòng Chi cục Kiểm lâm và Hạt Kiểm lâm Phù Yên, Sông Mã	346.256.000	

STT	Đơn vị/Nội dung	Kinh phí thu hồi	Số Quyết định giao
-	Xây dựng đập dâng nước tạo hồ phục vụ phòng cháy chữa cháy rừng và đường tuần tra xung quanh đập thuộc Ban quản lý rừng Đặc dụng - Phòng hộ Thuận Châu (Sau chuyển sang là Dự án Cấm bỏ sung mốc ranh giới khu rừng đặc dụng - phòng hộ Thuận Châu)	1.900.000.000	
-	Dự án đầu tư xây dựng công trình Sửa chữa nhà làm việc và các hạng mục phụ trợ Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	36.995.000	
-	Kinh phí sửa chữa công trình cấp nước sinh hoạt liên bản Trung tâm xã Huy Bắc, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La	118.000	
-	Trung tâm Khuyến nông tỉnh	67.498.400	Quyết định số 142/QĐ-SNN ngày 20/5/2022 của Sở NN&PTNT
+	Chương trình thông tin tuyên truyền khuyến nông (Phát hành bản tin khuyến nông; In và Phát hành nông lịch; Bản tin Sản xuất và thị trường)	67.498.400	
-	Kinh phí tiêm phòng gia súc vùng cao tại các huyện nằm ngoài địa bàn thực hiện chương trình Nghị quyết 30a/2008/NĐ-CP của Chính phủ theo Quyết định số 1864/QĐ-UBND ngày 03/8/2021 của UBND tỉnh Sơn La về ban hành Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2022	1.900.000.000	Quyết định số 712/QĐ-SNN ngày 22/12/2022 của Sở NN&PTNT;
-	Kinh phí chương trình quốc gia phòng chống bệnh dịch Lở mồm long móng tại 5 huyện (Huyện Mai Sơn, Yên Châu, Mộc Châu, Vân Hồ, Sông Mã)	5.076.000.000	Quyết định số 712/QĐ-SNN ngày 22/12/2022 của Sở NN&PTNT;
6	Hội Khoa học lịch sử	63.122.000	Chương 599, loại, khoản 362 - Kinh phí không thực hiện tự chủ giao tại Quyết định số 2999/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 của UBND tỉnh
-	Kinh phí tiền lương, phụ cấp lương và các khoản có tính chất lương năm 2022	63.122.000	
7	Sở Lao động thương binh và xã hội	2.028.000.000	Nguồn kinh phí giao tại Quyết định số 2999/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 của UBND tỉnh; Quyết định số 5189/QĐ-SLĐTBXH ngày 28/12/2021 của Sở Lao động thương binh và xã hội
-	Cơ Sở điều trị nghiện ma túy		





Phụ lục số 02: Bổ sung kinh phí các đơn vị dự toán cấp tỉnh

(Kèm theo Quyết định số 2386/QĐ-UBND ngày 14 / 11 /2022 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: đồng

STT	Đơn vị/Nội dung	Kinh phí bổ sung	Ghi chú
	Tổng cộng	16.429.771.600	
1	Hội Người mù	100.000.000	Kinh phí không thực hiện tự chủ - Chương 534, Loại, khoản 362
-	Kinh phí tổ chức kỷ niệm 10 năm ngày thành lập Hội Người mù tỉnh Sơn La	100.000.000	
2	Hội bảo trợ người khuyết tật và trẻ mồ côi	41.800.000	Kinh phí không thực hiện tự chủ - Chương 538, Loại, khoản 362
-	Kinh phí tổ chức đoàn Đại biểu là học sinh khuyết tật, mồ côi tham dự chương trình “Trung thu yêu thương” tại thủ đô Hà Nội	41.800.000	
3	Liên minh Hợp tác xã	100.000.000	Kinh phí không thực hiện tự chủ - Chương 448, Loại, khoản 362
-	Kinh phí tổ chức hoạt động giới thiệu sản phẩm nông nghiệp sạch hiệu quả cho Liên minh Hợp tác xã tỉnh	100.000.000	
4	Sở Xây dựng	1.500.000.000	
-	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ lập kế hoạch phát triển thoát nước thải đô thị trên địa bàn tỉnh Sơn La thời kỳ năm 2022-2030	1.500.000.000	
5	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh	11.027.000	Kinh phí thực hiện tự chủ - Chương 510, Loại, khoản 361
-	Kinh phí tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp năm 2022	11.027.000	
6	Sở Khoa học và công nghệ	268.000.000	
-	Kinh phí tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp và định mức chi khác năm 2022	268.000.000	
7	Sở Tài nguyên và môi trường	67.114.000	
-	Kinh phí tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp năm 2022	50.614.000	

STT	Đơn vị/Nội dung	Kinh phí bổ sung	Ghi chú
-	Kinh phí thực hiện bảo vệ quản lý tài sản được giao cho bán đấu giá tài sản nhà nước năm 2022	16.500.000	
8	Ban Dân tộc	5.350.000.000	Kinh phí không tự chủ - Chương 483; Loại, khoản 341
-	Kinh phí thực hiện đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số Việt Nam giai đoạn 2019-2025” theo Quyết định số 414/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	5.350.000.000	
9	Đài Phát thanh truyền hình	193.177.600	Kinh phí không thực hiện tự chủ - Chương 441 - Loại, khoản 201
-	Kinh phí thực hiện ghi hình, sản xuất đĩa DVD và phổ biến tác phẩm múa Vũ điệu kết đoàn	45.000.000	
-	Kinh phí chương trình Tọa đàm nhân kỷ niệm 110 năm ngày sinh và 78 năm ngày mất đồng chí Tô Hiệu	27.247.600	
-	Kinh phí mua bảo hiểm cháy nổ đối với tài sản và phương tiện	83.630.000	
-	Kinh phí thực hiện chương trình Liên hoan “Vinh danh nghệ thuật Xòe Thái được UNESCO ghi danh là di sản văn hóa phi vật thể đại diện nhân loại”	5.500.000	
-	Kinh phí thực hiện sự kiện “Sắc màu Sơn La - Tây Bắc” lần thứ II tại Hà Nội	31.800.000	
10	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn	83.000.000	
-	Kinh phí công tác tại tỉnh Hủa Phăn, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào	83.000.000	
11	Sở văn hóa thể thao và du lịch	3.524.000.000	
-	Kinh phí tham Ngày hội văn hóa thể thao, du lịch do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức tại tỉnh Điện Biên, Thái Nguyên năm 2022	1.508.000.000	
-	Kinh phí tổ chức Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Sơn La lần thứ IX năm 2022	2.016.000.000	



STT	Đơn vị/Nội dung	Kinh phí bổ sung	Ghi chú
12	Sở Y tế	12.000.000	
-	Kinh phí tổ chức Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Sơn La lần thứ IX năm 2022	12.000.000	
13	Thanh tra tỉnh	179.653.000	Kinh phí không thực hiện tự chủ - Chương 437 - Loại, khoản 341
	Kinh phí thực hiện thanh tra việc quản lý đất đai và quản lý về trật tự xây dựng đối với UBND huyện Bắc Yên và các đơn vị liên quan theo Quyết định số 1988/QĐ-UBND ngày 26/9/2022 của UBND tỉnh	179.653.000	
14	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng công nghiệp và phát triển đô thị	5.000.000.000	Chương 599, khoản 429
	Kinh phí chi phí thuê quản lý vận hành Khối nhà làm việc 09 tầng, 02 khối nhà làm việc 06 tầng thuộc Khu trụ sở HĐND, UBND, UBMTTQ Việt Nam tỉnh và một số Sở, Ban, ngành đoàn thể tỉnh Sơn La	5.000.000.000	





Phụ lục số 03: Điều chỉnh kinh phí

(kèm theo Quyết định số 2386/QĐ-UBND ngày 14/10/2022 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: đồng

STT	Đơn vị/Nội dung	Kinh phí điều chỉnh	Ghi chú
1	Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh	-	Nguồn kinh phí tại Quyết định số 2999/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 của UBND tỉnh
-	Nội dung điều chỉnh giảm		Kinh phí không thực hiện tự chủ - Chương 512, Loại, khoản 361
	Kinh phí tổ chức giải bóng chuyền hơi nữ lần thứ II mở rộng nhân kỷ niệm ngày Quốc tế phụ nữ 8/3 và chào mừng thành công Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2022 - 2027	64.800.000	
-	Nội dung điều chỉnh tăng		Kinh phí không thực hiện tự chủ - Chương 512, Loại, khoản 361
	Kinh phí tổ chức tập huấn quán triệt thực hiện Kế hoạch số 77/KH-ĐCT ngày 26/7/2022 của Đoàn Chủ tịch Hội LHPN Việt Nam về định hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2023; tuyên truyền thực hiện Phong trào thi đua "Xây dựng người Phụ nữ Việt Nam thời đại mới" gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.	64.800.000	
2	Sở Tư pháp		Nguồn kinh phí tại Quyết định số 2999/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 của UBND tỉnh; Quyết định số 219/QĐ-STP ngày 30/12/2021 của Sở Tư pháp về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2022
-	Nội dung điều chỉnh giảm		Kinh phí không thực hiện tự chủ - Chương 414, Loại, khoản 341 - Văn phòng Sở Tư pháp
	Kinh phí hội đồng phối hợp liên ngành công tác trợ giúp pháp lý trong hoạt động tổ tụng	120.000.000	
-	Nội dung điều chỉnh tăng		Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ - Chương 414, Loại, khoản 280 - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước
	Kinh phí hội đồng phối hợp liên ngành công tác trợ giúp pháp lý trong hoạt động tổ tụng	120.000.000	

